

Ngày 31/12/2025	11,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.7%	0%	13.3%

	2025	
ROE	9.4%	+/- YoY ▲ 5.1%

	Q4/25		
DT thuần	1,193	QoQ ▲ 115 ▲ 10.7%	YoY ▲ 47.0 ▲ 4.1%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	4,525	YoY ▲ 276 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	166	QoQ ▼ 3.00 ▼ 1.6%	YoY ▼ 6.00 ▼ 3.3%
	tỷ VNĐ		

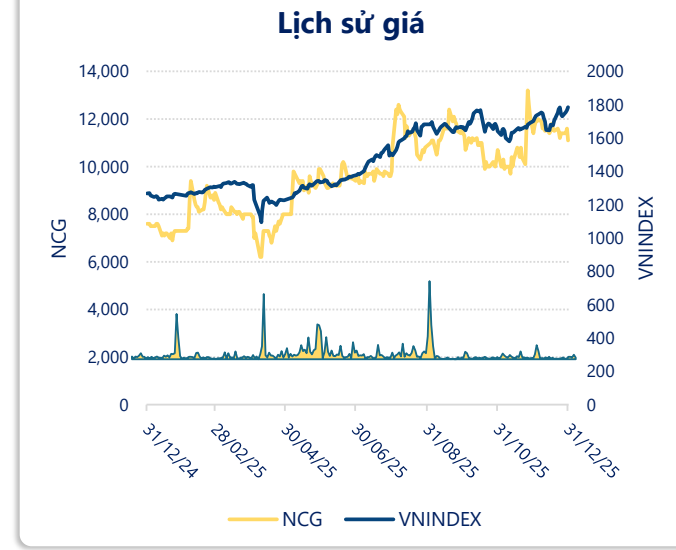
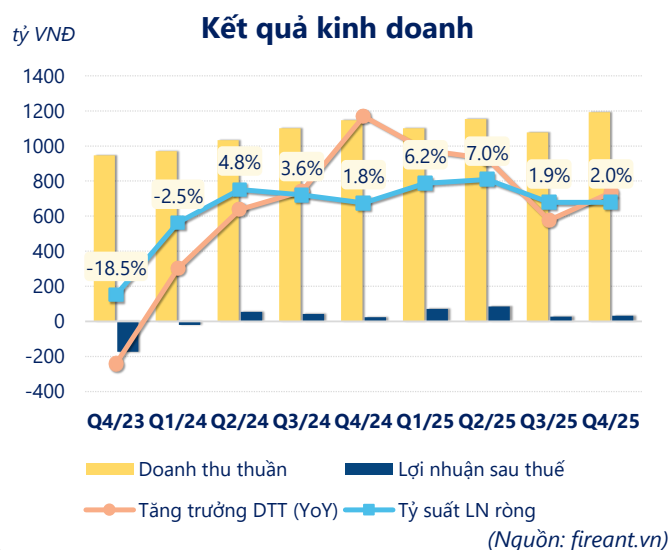
	2025	
LN gộp	754	YoY ▲ 184 ▲ 32.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	40.6	QoQ ▲ 4.90 ▲ 13.7%	YoY ▲ 15.6 ▲ 62.3%
	tỷ VNĐ		

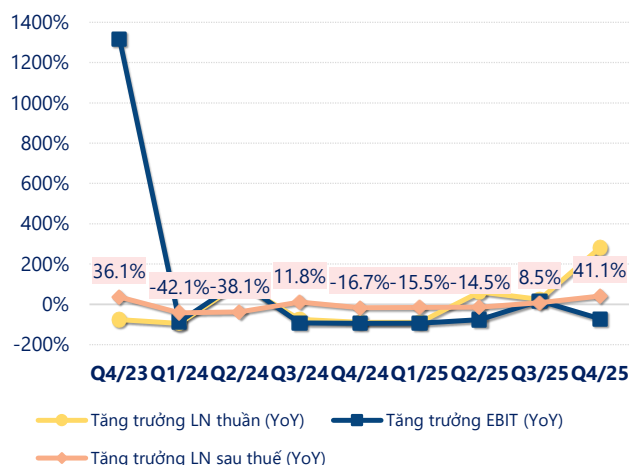
	2025	
LN thuần	244	YoY ▲ 115 ▲ 88.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	33.1	QoQ ▲ 6.70 ▲ 25.3%	YoY ▲ 8.70 ▲ 35.6%
	tỷ VNĐ		

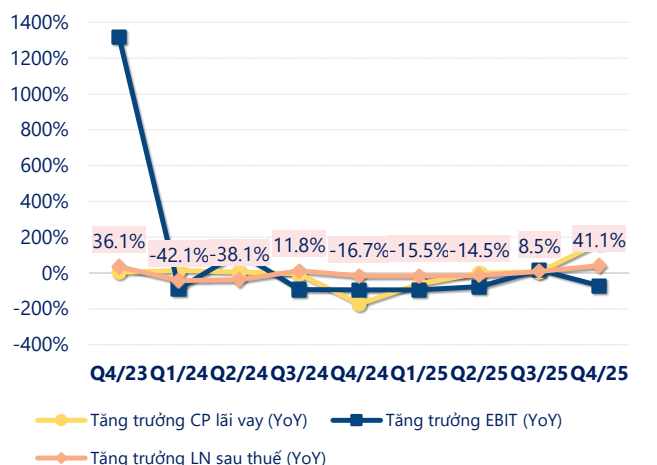
	2025	
LN sau thuế	217	YoY ▲ 118 ▲ 118%
	tỷ VNĐ	



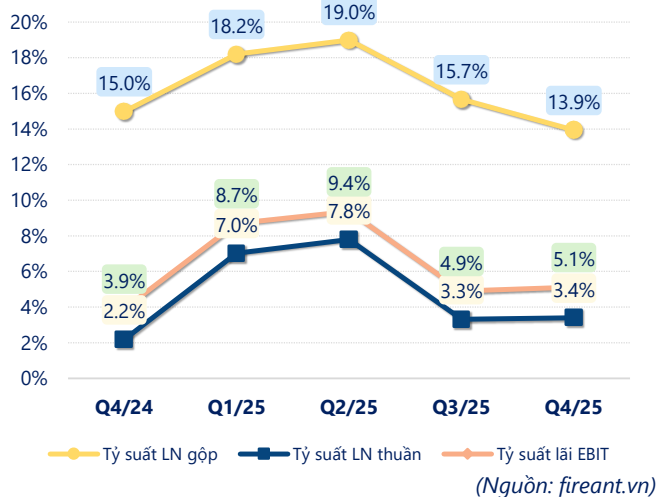
Tăng trưởng lợi nhuận



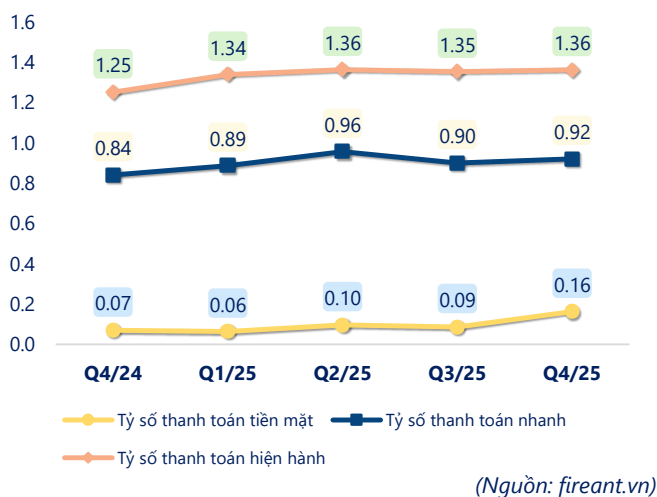
Tăng trưởng chi phí



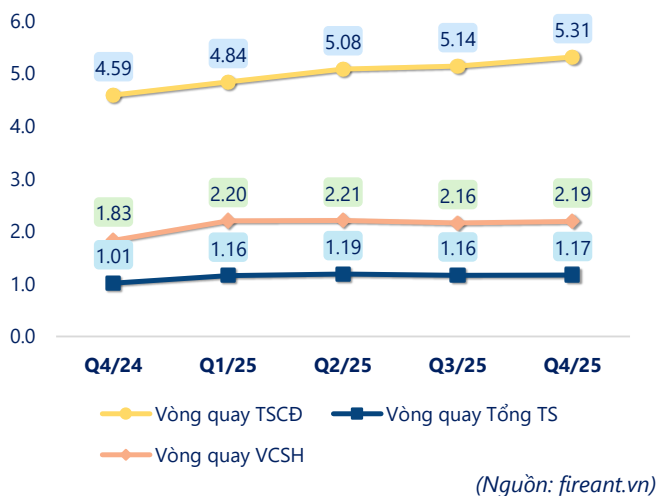
Tỷ suất lợi nhuận



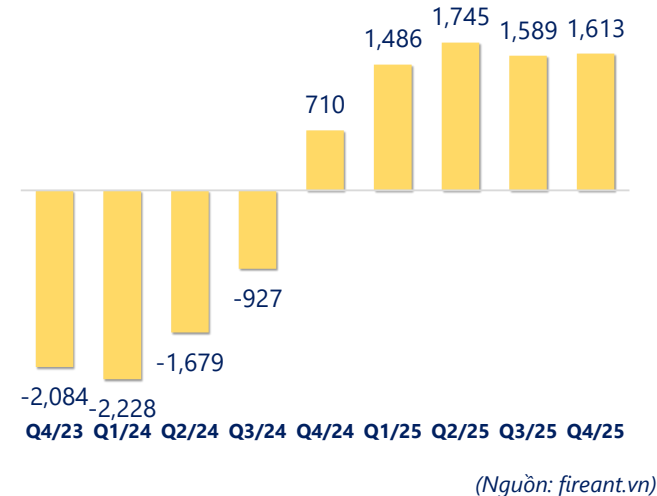
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,193	1,146	4.1%	4,525	4,249	6.5%
Giá vốn hàng bán	1,027	974	5.4%	3,770	3,679	2.5%
Lợi nhuận gộp	166	172	-3.3%	754	570	32.4%
Doanh thu HĐTC	26.8	5.48	389%	60.3	41.4	45.5%
Chi phí TC	30.8	30.7	0.3%	103	110	-6.3%
Chi phí lãi vay	19.1	20.6	-7.3%	71.7	86.0	-16.6%
LN trong công ty LKLD	4.27	-6.07	170%	20.7	14.7	41.5%
Chi phí bán hàng	78.6	62.4	26.0%	294	247	19.1%
Chi phí QLDN	47.4	53.1	-10.8%	195	140	39.2%
LN thuần từ HĐKD	40.6	25.0	62.3%	244	129	88.6%
Lợi nhuận khác	1.39	-0.78	279%	2.47	-3.36	173%
LN trước thuế	42.0	24.2	73.4%	246	126	95.6%
Lợi nhuận sau thuế	33.1	24.4	35.6%	217	99.2	118%
LNST của CĐ cty mẹ	23.4	20.5	14.0%	193	82.9	133%

(Nguồn: fireant.vn)

